

Số: /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam**  
**đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;;*

*Căn cứ Luật Giao dịch điện tử năm ngày 29 tháng 11 năm 2005;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật An ninh mạng năm ngày 12 tháng 6 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối, và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;*

*Căn cứ Quyết định số 2289/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14 tháng 01 năm /2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam;*

*Căn cứ Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 186/QĐ-BTTTT ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số;*

*Căn cứ Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Đề án “Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia”;*

*Căn cứ Quyết định số 1044/QĐ-BTTTT ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Kế hoạch của Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là hiện đại hóa nền hành chính, hướng đến xây dựng chính quyền số, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng, trách nhiệm cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 25 tháng 4 năm /2022 của Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 2526/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Hà Nam, phiên bản 2.0;*

*Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 64 /TTr-STTTT ngày 25 tháng 7 năm 2022.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 với những nội dung chủ yếu sau:

## I. MỤC TIÊU ĐỀ ÁN

### 1. Mục tiêu tổng quát

Từng bước đổi mới căn bản, toàn diện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, phục vụ của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội dựa trên công nghệ số; phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số. Sử dụng công nghệ số để nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

### 2. Mục tiêu cơ bản

#### a) Mục tiêu đến năm 2025

- Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động:

+ 100% dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến ở mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

+ 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ tài liệu thuộc phạm vi bí mật Nhà nước).

+ 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống dùng chung (trừ tài liệu thuộc phạm vi bí mật Nhà nước).

+ Kết nối, chia sẻ, sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký kinh doanh, tài chính, bảo hiểm; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

+ 50% hoạt động kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

+ Thành phố Phủ Lý đạt các tiêu chí cơ bản về đô thị thông minh.

- Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế:

+ Phấn đấu tỷ trọng kinh tế số chiếm từ 15-20% GRDP.

+ Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.

+ Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội hàng năm đạt trên 10,7%.

- Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số:

+ Hạ tầng mạng băng thông rộng cáp quang bao phủ 100% xã, phường, thị trấn và trên 80% hộ gia đình.

+ Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

+ Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 80%.

## b) Định hướng đến năm 2030

- Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động:

+ 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước).

+ Hình thành nền tảng dữ liệu và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), kết nối, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước, giảm 30% thủ tục hành chính; mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp, tăng 30% dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp.

+ 70% hoạt động kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

+ Phần đầu có thêm thị xã Duy Tiên đạt các tiêu chí cơ bản về đô thị thông minh.

- Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế:

+ Phần đầu tỷ trọng kinh tế số chiếm từ 25-30% GRDP.

+ Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.

- Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số:

+ Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng thông rộng cáp quang.

+ Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G.

+ Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt trên 95%.

## II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

### 1. Phát triển nền tảng cho chuyển đổi số

- Chuyển đổi nhận thức.

- Kiến tạo thể chế.

- Phát triển hạ tầng số.

- Phát triển dữ liệu.

- Xây dựng nền tảng số.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Hợp tác quốc tế, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số.

- Phát triển nguồn nhân lực.

### 2. Phát triển Chính quyền số

- Phát triển cơ sở hạ tầng và nền tảng dữ liệu chung của tỉnh.

- Số hóa hệ thống dịch vụ công.

- Xây dựng nền tảng chung làm cơ sở dữ liệu phục vụ chính quyền số.
- Khai thác sử dụng tài liệu công nghệ số vào hoạt động quản lý nhà nước.
- Số hóa hệ thống điều hành khối Đảng.
- Xây dựng và nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin ở các cơ quan nhà nước.
- Nâng cấp hệ thống, cơ sở hạ tầng số quản lý tài nguyên môi trường.
- Xây dựng cơ chế và triển khai kế hoạch an toàn, an ninh mạng trong quản lý nhà nước.
- Đổi mới và kiến tạo cơ cấu, quản trị phù hợp với quá trình chuyển đổi số.
- Triển khai thí điểm ứng dụng, dịch vụ chuyển đổi số.

### **3. Phát triển Kinh tế số**

Thúc đẩy phát triển kinh tế số của tỉnh Hà Nam với một trong những trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, cung cấp sản phẩm công nghệ số, phát triển nội dung số, quảng cáo số, công nghiệp sáng tạo, kinh tế nền tảng, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử và sản xuất thông minh. Thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Xây dựng và đẩy mạnh môi trường thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh.
- Xây dựng phổ cập thanh toán điện tử.
- Phát triển, phổ cập công nghệ thông tin, số hóa cho doanh nghiệp.
- Thúc đẩy sử dụng giải pháp số cho các doanh nghiệp trong tỉnh, đặc biệt doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- Hỗ trợ phát triển bưu chính viễn thông.
- Đẩy mạnh phát triển sử dụng công cụ tài chính số.
- Khuyến khích đổi mới mô hình kinh doanh trong nền kinh tế.

### **4. Phát triển Xã hội số**

- Thông tin, tuyên truyền, trao đổi kinh nghiệm về chuyển đổi số.
- Đào tạo và ứng dụng kỹ năng số trong giáo dục đối với cấp phổ thông.
- Đào tạo, phổ cập kỹ năng số cho người dân.

### **5. Chuyển đổi số trong các lĩnh vực ưu tiên**

Một số ngành, lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số trước, trong đó, chú trọng tới việc triển khai các sáng kiến nhằm liên kết giữa các ngành, lĩnh vực để cung cấp một trải nghiệm mới, hoàn toàn khác, mang lại giá trị cho người dân, doanh nghiệp và xã hội.

#### **a) Lĩnh vực y tế**

- Nâng cấp hạ tầng và xây dựng nền tảng số trong y tế.
- Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động y tế.

## b) Lĩnh vực giáo dục

- Xây dựng và áp dụng ứng dụng số trong giáo dục.
- Triển khai đẩy mạnh ứng dụng số tại các đơn vị đào tạo.

## c) Lĩnh vực nông nghiệp

- Số hóa dữ liệu ngành.
- Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, phát triển ngành.

## d) Lĩnh vực tài chính - ngân hàng

- Xây dựng kế hoạch thúc đẩy thanh toán điện tử.
- Đẩy mạnh hoạt động triển khai thanh toán điện tử
- Đẩy mạnh ứng dụng online banking.
- Thí điểm, triển khai sử dụng mobile money.

## đ) Lĩnh vực giao thông vận tải và logistics

- Định hướng và khuyến khích phát triển giải pháp giao thông thông minh, logistics.

- Ứng dụng triển khai giao thông thông minh, logistics.
- Ứng dụng triển khai Logistics.

## e) Lĩnh vực năng lượng

Tiết kiệm năng lượng trong đô thị thông minh

## g) Lĩnh vực tài nguyên và môi trường

- Kiểm soát quản lý tình hình hiện tại.
- Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý môi trường tương lai.

## h) Lĩnh vực sản xuất công nghiệp, thương mại điện tử

- Xây dựng hệ thống hạ tầng và nền tảng thương mại điện tử.
- Tuyên truyền và phổ cập ứng dụng thương mại điện tử.
- Truyền bá, phổ cập thông tin chuyển đổi số.
- Đào tạo và phát triển nền tảng số trong sản xuất công nghiệp.
- Hỗ trợ doanh nghiệp.
- Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư tại Khu Công nghiệp.

## i) Lĩnh vực xây dựng

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành.
- Ứng dụng khoa học công nghệ cho việc chuyển đổi số.

## k) Lĩnh vực du lịch

- Phát triển thông tin quảng bá du lịch tỉnh.
- Nâng cấp hệ thống dịch vụ phục vụ du lịch.

### l) Lĩnh vực thông tin và truyền thông

- Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung và Cổng dữ liệu mở tỉnh Hà Nam.
- Triển khai Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin.

### m) Các lĩnh vực khác

- Xây dựng, triển khai cơ sở dữ liệu chuyên ngành các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.
- Chủ động ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động, nghiệp vụ hàng ngày.
- Chuẩn hóa dịch vụ công của ngành để tiến tới triển khai 100% dịch vụ công mức 4.
- Tổ chức thu thập, số hóa, chuẩn hóa cấu trúc và chuyển đổi các dữ liệu thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Nội vụ.
- Xây dựng, triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nội vụ.

- Số hóa thông tin, dữ liệu về cải cách hành chính: Báo cáo cải cách hành chính quý, 6 tháng, năm...

- Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các ngành khi triển khai cần đảm bảo đồng bộ, tích hợp và liên thông với các hệ thống đã có sẵn.

### n) Đào tạo nhân lực cho chuyển đổi số

- Đào tạo lực lượng chuyên nghiệp về công nghệ số đáp ứng được các nhu cầu phát triển của tỉnh.
- Đào tạo, phổ cập kỹ năng số cho người dân và người lao động để thích ứng với thay đổi của thời chuyển đổi số.

## III. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

### 1. Tổng kinh phí thực hiện Đề án: 840.000 triệu đồng.

- Ngân sách trung ương: 40.000 triệu đồng.
- Ngân sách địa phương: 770.000 triệu đồng.
- Ngân sách doanh nghiệp, xã hội hóa: 30.000 triệu đồng.

**2. Nguồn kinh phí thực hiện Đề án:** Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

### Điều 2. Tổ chức thực hiện

#### 1. Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam

Nghiên cứu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số của tỉnh hướng tới chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số; đôn đốc, điều phối chung việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án, hoạt động chuyển đổi số của tỉnh.

## **2. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai Đề án của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; chủ động nắm bắt các khó khăn, vướng mắc, tiến độ của Đề án để kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

- Tổ chức triển khai công tác tuyên truyền các nội dung và kết quả triển khai Đề án chuyển đổi số.

- Thẩm định các dự án đầu tư vào lĩnh vực công nghệ số, chuyển đổi số, công nghệ thông tin đảm bảo phù hợp với những nhiệm vụ của Đề án đã được phê duyệt; tránh trùng lặp lãng phí.

- Hướng dẫn các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai, thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong các lĩnh vực chủ quản.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện chuyển đổi số để đề nghị các cấp có thẩm quyền khen thưởng.

## **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí hằng năm (từ nguồn ngân sách tỉnh, vốn vay, viện trợ,...) để thực hiện các nhiệm vụ, dự án trên địa bàn tỉnh theo Đề án được phê duyệt.

- Phối hợp với các tổ chức, đơn vị đẩy mạnh các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP).

- Tổ chức tư vấn, hỗ trợ cho doanh nghiệp về chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số.

## **4. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các chương trình, dự án, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh, tăng cường tiềm lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

## **5. Sở Nội vụ**

- Tổ chức phát động phong trào thi đua chuyển đổi số trong toàn tỉnh. Trên cơ sở đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ thẩm định các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện chuyển đổi số để đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai đào tạo chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức tỉnh.



## 6. Sở Công Thương

- Truyền thông, nâng cao nhận thức, phổ biến kiến thức, đào tạo, tư vấn, hỗ trợ triển khai chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành theo Đề án. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng và thương mại điện tử.

## 7. Sở Tài chính

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thường xuyên để triển khai các nhiệm vụ thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

## 8. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số của cơ quan, chậm nhất sau 60 ngày kể từ khi ban hành Đề án, gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Thực hiện xây dựng các dự án, chương trình, kế hoạch triển khai các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị khác trong việc thực hiện các dự án liên ngành, các dự án về nền tảng công nghệ dùng chung của toàn tỉnh, đảm bảo tính đồng bộ, kết nối và chia sẻ dữ liệu.

- Chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Đề án.

- Định kỳ hàng quý gửi báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông tình hình triển khai Đề án để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số cấp xã với các nội dung cụ thể sau:

+ Tái cấu trúc hạ tầng số: Tái cấu trúc hạ tầng số (truyền dẫn Internet, mạng, an toàn thông tin; đào tạo nâng cao trình độ sử dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức; tăng cường đảm bảo an toàn thông tin, tái cấu trúc hạ tầng).

+ Lắp đặt POS, QR Code tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã, tạo điều kiện cho người dân thanh toán phí, lệ phí các thủ tục hành chính.

+ Phát triển thương mại điện tử: Kết nối sàn thương mại điện tử; đưa sản phẩm nông sản, sản phẩm của làng nghề lên sàn thương mại điện tử. Sản phẩm OCOP của xã được giới thiệu, quảng bá trên trang thông tin điện tử, mạng xã hội. Xã được gán và cập nhật địa chỉ bưu chính (gắn với bản đồ V-MAP).

+ Y tế thông minh: Triển khai tư vấn, chăm sóc sức khỏe từ xa cho người dân (Tele medicine). Khám chữa bệnh từ xa kết nối trạm y tế cấp xã với các bệnh viện lớn (Tele Health).

+ Xây dựng Chính quyền số cấp xã: Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, phục vụ đời sống kinh tế - xã hội. Triển khai các ứng dụng phục vụ quản lý, điều hành như quản lý thông tin nhân khẩu,

hộ gia đình trên địa bàn, quản lý các chính sách an sinh xã hội, xây dựng kênh trao đổi, tương tác trực tuyến giữa chính quyền xã và nhân dân, bản tin điện tử của Ủy ban nhân dân xã qua ứng dụng trên điện thoại thông minh.

+ Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân và cán bộ cấp xã về chính quyền số, dịch vụ công trực tuyến và chuyển đổi số.

### **9. Các tổ chức chính trị - xã hội thuộc tỉnh**

Tích cực tuyên truyền, vận động, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh triển khai thực hiện các nội dung của Đề án.

### **10. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh**

- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số, chiến lược kinh doanh phù hợp với định hướng phát triển của Đề án Chuyển đổi số của tỉnh vừa bảo đảm mục tiêu kinh doanh của đơn vị vừa góp phần thiết thực thúc đẩy sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội nói chung và phát triển công nghệ thông tin nói riêng.

- Có trách nhiệm đóng góp nguồn lực tài chính để hoàn thành các nhiệm vụ của Đề án phục vụ nhu cầu sử dụng của chính các doanh nghiệp, tổ chức và công dân của tỉnh cũng như phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Có trách nhiệm tham gia các lớp tập huấn do các cơ quan chức năng của tỉnh tổ chức có liên quan tới chuyển đổi số.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CPVP, KT, TH, KGVX(2);
- Lưu: VT, KGVX<sub>(D)</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đức Vượng**